

## QUY CHẾ

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai  
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026  
của UBND tỉnh Đồng Nai)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chi tiết thi hành:

1. Khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 71; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; quy định các nội dung được phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 152/2025/NĐ-CP).

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các đơn vị sự nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; các tổ chức kinh tế; tổ hợp tác, cơ sở sản xuất; hộ gia đình, nhân dân trên địa bàn tỉnh; tập thể, cá nhân ngoài tỉnh, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh.

2. Các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan đảng cấp tỉnh, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc tỉnh, lực lượng vũ trang cấp tỉnh sau đây gọi chung là cơ quan cấp tỉnh.

2. Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh là cơ quan thuộc Bộ, ban, ngành Trung ương có trụ sở trên địa bàn tỉnh.

3. Giám đốc, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan đảng cấp tỉnh, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc tỉnh, lực lượng vũ trang cấp tỉnh sau đây gọi chung là Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh.

4. UBND xã, phường, sau đây gọi chung là UBND cấp xã.

5. Xã, phường sau đây gọi chung là địa phương.

6. Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và UBND, cơ quan UBMTTQ cấp xã gọi là cơ quan cấp xã.

7. Đơn vị trực thuộc là các đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, trực tiếp chịu sự quản lý điều hành của cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp.

8. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, nông dân, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang; công chức, viên chức, nhân viên, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

#### **Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Xét khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Phong trào thi đua do cấp nào phát động thì cấp đó xét khen thưởng. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn đối với tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh sẽ xem xét khen thưởng.

4. Các đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập phải có ý kiến chấp thuận chủ trương khen thưởng của Tỉnh ủy hoặc UBND tỉnh.

5. Hồ sơ khen thưởng đảm bảo đúng thời hạn theo quy định. Tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình cấp trên khen thưởng gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

6. Không xét khen thưởng theo công trạng đối với các đơn vị ngoài cụm, khối thi đua tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

7. Không xét khen thưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội thao, hội diễn, hội thi. Ngoại trừ các trường hợp thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh và được đề xuất khen thưởng không quá 15 tập thể, cá nhân (trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định số lượng khen thưởng).

8. Khi xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có tiêu chuẩn liên quan đến kết quả đánh giá xếp loại các tổ chức đảng, đoàn thể: Tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể lấy kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể của năm xét khen thưởng. Tập thể thuộc ngành giáo dục và đào tạo có thời điểm đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo năm học, lấy kết quả đánh giá xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể của năm xét khen thưởng. Tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể hoặc có tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt ghép khi đề nghị khen thưởng phải nêu rõ trong báo cáo thành tích.

9. Kết quả đánh giá xếp loại của tổ chức Đoàn thể là kết quả đánh giá xếp loại của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh cùng cấp.

10. Chưa xem xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ; tập thể, cá nhân đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

11. Không xét khen thưởng thành tích đột xuất cho tập thể, hộ gia đình và cá nhân thực hiện công việc được giao theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương. Không lấy thành tích của đợt phát động thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương để đề nghị cấp trên khen thưởng thành tích đột xuất.

12. Trong 01 năm, mỗi tập thể hoặc cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng không quá 02 Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua hoặc chuyên đề.

Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc (do Bộ, ngành, Trung ương quản lý biên chế, quỹ lương) khi chủ trì đề nghị khen thưởng phong trào thi đua hoặc chuyên đề, không đề xuất quá 03 tập thể và 07 cá nhân để Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC THI ĐUA, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Mục 1**

#### **PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA**

## **Điều 5. Phạm vi tổ chức phong trào thi đua**

1. Địa phương (cấp tỉnh; cấp xã).
2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3. Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tổ chức.

## **Điều 6. Nội dung, phương pháp và trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua**

### 1. Nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua

a) Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện. Tổ chức phong trào thi đua phải xác định cụ thể mục tiêu, chỉ tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và thời gian thi đua thiết thực, rõ ràng.

b) Tổ chức phát động, xây dựng kế hoạch, xác định biện pháp, phối hợp với cơ quan có liên quan để tuyên truyền mục đích ý nghĩa của phong trào thi đua, vận động đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng phát huy tinh thần trách nhiệm, tự giác tham gia, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

c) Có kế hoạch hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát phong trào thi đua theo thẩm quyền để nâng cao hiệu quả tổ chức phong trào thi đua.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua nhằm đánh giá kết quả thực hiện, phổ biến những kinh nghiệm hay, cách làm mới trong phong trào thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc để khen thưởng và đề nghị khen thưởng. Kịp thời tổ chức tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh, nhân rộng những gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

đ) Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi các cơ quan, đơn vị, địa phương phải gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thông qua Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và phối hợp trong công tác hướng dẫn khen thưởng.

### 2. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

a) Chủ tịch UBND tỉnh phát động, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Cơ quan thường trực) có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh phát động, chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã có trách nhiệm phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến.

d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt

trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến; tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua, thực hiện chính sách khen thưởng và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

đ) Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai, các cơ quan thông tấn báo chí có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, các phong trào thi đua yêu nước; phát hiện, phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, cổ động các phong trào thi đua. Đồng thời đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

### **Điều 7. Tổ chức cụm, khối thi đua**

1. Cụm, khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hằng năm do Trung ương, UBND tỉnh phát động; bình xét, suy tôn đơn vị, địa phương trong cụm, khối có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập cụm, khối thi đua thuộc tỉnh.

## **Mục 2**

### **ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội.

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

#### **Điều 9. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”**

1. Danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh để xét tặng cho các đối tượng sau:

a) Đơn vị, địa phương thuộc các Cụm, Khối thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập.

b) Các đơn vị thuộc Khối thi đua do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thành lập theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

c) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc thuộc các Khối thi đua do Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh thành lập.

d) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc thuộc các Khối thi đua do Chủ tịch UBND cấp xã thành lập.

## 2. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh:

a) Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng hằng năm cho các tập thể quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc;

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

- Đạt số điểm cao nhất, được các thành viên trong cụm, khối thi đua thống nhất bình chọn, suy tôn là đơn vị có thành tích thi đua tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu cụm, khối thi đua và đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

b) Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng hằng năm cho các tập thể quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc;

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh (nếu có); tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

- Đạt số điểm cao nhất, được các thành viên trong khối thi đua thống nhất bình chọn, suy tôn là đơn vị có thành tích thi đua tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu cụm, khối thi đua và đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

c) Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch UBND tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào hoặc trong các trường hợp đặc biệt, theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

## **Điều 10. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho các đối tượng:

a) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh.

b) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc cơ quan cấp xã; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp xã.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện, trung tâm y tế và tương đương; các đơn vị trực thuộc trường học, bệnh viện, trung tâm y tế và tương đương như: khoa, phòng, ban và tương đương.

d) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh gồm: doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

2. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### **Điều 11. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho:

a) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh; tập thể thuộc đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh.

b) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc cơ quan cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp xã.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện, trung tâm y tế và tương đương; các đơn vị trực thuộc trường học, bệnh viện, trung tâm y tế và tương đương như: khoa, phòng, ban và tương đương.

d) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh gồm: doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

### **Chương III**

## **ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

### **Điều 12. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt thành tích theo từng loại hình khen thưởng sau:

#### **1. Khen thưởng công trạng**

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

#### **2. Khen thưởng phong trào thi đua hoặc chuyên đề**

a) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết phong trào. Đối với các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động, đơn vị chủ trì phát động phong trào thi đua phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn khen thưởng.

b) Công nhân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và có sáng kiến trong lao động sản xuất đã áp dụng mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp; có đóng góp cho việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề, được đơn vị, doanh nghiệp hoặc tổ chức công đoàn công nhận.

c) Có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao; lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh; có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Nông dân lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên được UBND cấp xã công

nhận; giúp đỡ hộ nông dân khác giảm nghèo và tạo việc làm ổn định cho 05 lao động trở lên.

đ) Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học trên địa bàn tỉnh đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận.

e) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên địa bàn tỉnh đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận;

ê) Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập, các tập thể thuộc Khối thi đua do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thành lập theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm, tổ chức Đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thực hiện tốt các quy định của cụm, khối thi đua, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cụm, khối phát động, được các thành viên trong cụm, khối thi đua bình xét;

g) Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc (do Bộ, ngành, Trung ương quản lý biên chế, quỹ lương) thuộc các cụm, khối thi đua của tỉnh có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này (không khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đã được Bộ, ngành, Trung ương khen thưởng thành tích theo công trạng);

h) Tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

i) Tập thể và cá nhân đạt thành tích tại các kỳ thi:

- Đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương) tại các kỳ thi cấp toàn quốc, khu vực châu lục và quốc tế;

- Đạt giải nhất, nhì (hoặc tương đương) tại các kỳ thi cấp khu vực trong nước;

- Đạt giải nhất (hoặc tương đương) tại các kỳ thi cấp tỉnh;

- Huấn luyện viên, giáo viên bồi dưỡng cho các tập thể, cá nhân đạt giải nhất tại các kỳ thi cấp toàn quốc trở lên;

Trong một kỳ thi, trường hợp tập thể, cá nhân tham dự và đạt giải nhất ở nhiều nội dung thì chỉ xét tặng 01 Bằng khen cho huấn luyện viên, giáo viên bồi dưỡng;

Trong một kỳ thi, trường hợp tập thể, cá nhân tham dự và đạt giải cao ở nhiều nội dung thì chỉ xét tặng 01 Bằng khen cho thành tích cao nhất;

Nếu trong thể lệ kỳ thi không quy định giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương) thì chỉ xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân đạt thành tích cao nhất.

Tập thể đạt Giải tại các Hội diễn, Cuộc thi, Hội thi, Liên hoan cấp tỉnh, cấp khu vực, cấp toàn quốc thì khen thưởng cho tập thể, không khen thưởng cho từng cá nhân thuộc tập thể đó.

Đối với đề tài, tác phẩm của cá nhân, nhóm cá nhân tham gia và đạt giải cấp tỉnh, đã được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng, tham gia dự thi cấp khu vực, cấp toàn quốc và tiếp tục đạt giải thì không tiếp tục đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

k) Khen thưởng đại hội, tổng kết nhiệm kỳ:

- Cá nhân là thành viên Ban Chấp hành hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tham gia hoạt động của nhiệm kỳ và không tham gia nhiệm kỳ khóa mới hoặc cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong nhiệm kỳ.

- Tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động trong nhiệm kỳ, khi đề nghị khen thưởng phải có ý kiến thống nhất của các thành viên Ban chấp hành.

l) Khen thưởng kỷ niệm ngày thành lập:

- Đối với đơn vị, địa phương nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn (năm tròn là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”) và có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

- Đối với tập thể thuộc và trực thuộc đơn vị, địa phương tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập: có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có thời gian thành lập từ 05 năm trở lên.

- Đối với cá nhân: có thành tích tiêu biểu xuất sắc và có thời gian làm việc tại đơn vị, địa phương tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập từ 05 năm trở lên.

m) Khen thưởng hoạt động xã hội từ thiện

Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản (quy đổi thành tiền) cho địa phương, xã hội trên địa bàn tỉnh, cụ thể đạt một trong các tiêu chuẩn như sau:

- Đối với tập thể (hoặc hộ gia đình) trong năm có mức đóng góp từ 200 triệu đồng trở lên. Đối với cá nhân trong năm có mức đóng góp từ 100 triệu đồng trở lên. Đối với doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp trong năm có mức đóng góp tương ứng là 400 triệu đồng trở lên.

- Đối với thành tích đóng góp ngày công lao động sẽ được xem xét từng trường hợp cụ thể (theo quy đổi giá trị ngày công ra tiền công).

n) Khen thưởng cá nhân, tổ chức ở ngoài tỉnh có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh hoặc các trường hợp đề nghị khen thưởng khác phải có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

### 3. Khen thưởng đối ngoại

Khen thưởng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

### 4. Khen thưởng đột xuất

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực cấp tỉnh và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Mưu trí, dũng cảm, có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn;

c) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác ở châu lục và thế giới;

d) Có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân được xã hội ghi nhận.

## **Điều 13. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai”**

1. Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai” thực hiện theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai”.

2. Mẫu Bằng Kỷ niệm chương, mẫu Kỷ niệm chương quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

## **Điều 14. Giấy khen**

1. Giấy khen tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua.
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Giấy khen tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua.
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Giấy khen để tặng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có đóng góp về công sức; đất đai; tài sản có giá trị; xây dựng các công trình phúc lợi xã hội được địa phương, các cấp, ngành ghi nhận.

#### **Điều 15. Các hình thức biểu dương khác**

1. Bức trướng của UBND tỉnh Đồng Nai tặng cho các đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua thuộc tỉnh gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập và không kèm theo tiền thưởng.

2. Thư khen của Chủ tịch UBND tỉnh: Thư khen là hình thức động viên, khích lệ của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các tập thể, cá nhân có thành tích, hành động nổi bật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để tuyên truyền, nêu gương trong toàn tỉnh và không kèm theo tiền thưởng.

### **Chương IV**

## **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG VÀ TỔ CHỨC TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 16. Thẩm quyền quyết định khen thưởng.**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu xã,

phường tiêu biểu, Bằng khen và Kỷ niệm chương “vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai”.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh và tương đương quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến” và Giấy khen.

3. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa”, “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen.

4. Tổng Giám đốc, Giám đốc, người đứng đầu doanh nghiệp, Hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến” và Giấy khen; Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định tặng Giấy khen.

**Điều 17. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.**

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương hoặc người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với khen thưởng hoạt động xã hội từ thiện trên địa bàn tỉnh: cá nhân, tập thể (hoặc hộ gia đình) hoạt động xã hội từ thiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương nào thì cơ quan, đơn vị, địa phương đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

**Điều 18. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.**

**1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm:**

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua (theo mẫu quy định tại Phụ lục III).

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể (theo mẫu quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP).

c) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

## **2. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng gồm:**

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng (theo mẫu quy định tại Phụ lục III).
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể (theo mẫu quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP).
- c) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.
- d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

## **3. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng theo thủ tục đơn giản:**

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, cụ thể như sau:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.
- b) Bản danh sách trích ngang tóm tắt thành tích của các cá nhân, tập thể lập được thành tích “xuất sắc đột xuất” có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.
- c) Văn bản của các cơ quan, đơn vị, địa phương cho ý kiến về thành tích đề nghị khen thưởng (nếu có).

## **4. Số lượng, cách thức nộp hồ sơ:**

- a) Hồ sơ cấp nhà nước: Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước: Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi 01 bộ hồ sơ giấy (bản chính), riêng báo cáo thành tích 03 bộ bản chính; đồng thời gửi các tệp tin điện tử của hồ sơ đến Sở Nội vụ (trên hệ thống quản lý văn bản). Hồ sơ chỉ được tiếp nhận khi Sở Nội vụ nhận được bản giấy và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định.
- b) Hồ sơ cấp tỉnh: Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc phần mềm quản lý văn bản gồm 01 bộ hồ sơ bản chính nếu qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc 01 bộ hồ sơ bản điện tử nếu qua phần mềm quản lý văn bản.
- c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã và các đơn vị có thẩm quyền trình khen thưởng chịu trách nhiệm về hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## **5. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh**

Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương cụ thể như sau:

a) Hồ sơ khen thưởng công trạng (bao gồm cả tập thể, cá nhân thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo):

- Nộp hồ sơ khen thưởng cấp tỉnh chậm nhất ngày 30 tháng 4 hàng năm.
- Nộp hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước chậm nhất ngày 30 tháng 6 hàng năm.

b) Hồ sơ khen thưởng công trạng ngành giáo dục và đào tạo (bao gồm tập thể, cá nhân thuộc trường học):

- Nộp hồ sơ khen thưởng cấp tỉnh chậm nhất ngày 30 tháng 8 hàng năm.
- Nộp hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước chậm nhất ngày 30 tháng 9 hàng năm.

## **Điều 19. Nghi thức công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Người điều hành buổi lễ, đại hội, hội nghị (gọi chung là buổi lễ) là đại diện lãnh đạo của sở, ban, ngành, UBND cấp xã, đơn vị tổ chức buổi lễ. Đơn vị chủ trì lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải xây dựng kịch bản lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Trường hợp UBND tỉnh tổ chức buổi lễ, người điều hành buổi lễ là đại diện lãnh đạo UBND tỉnh. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng xây dựng kịch bản lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Công bố danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Cấp Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

b) Cấp tỉnh:

- Đối với buổi lễ về công tác thi đua, khen thưởng do tỉnh tổ chức hoặc các buổi lễ có ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công bố, điều hành nghi thức trao thưởng: đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng công bố toàn văn quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và điều hành nghi thức trao thưởng.

- Đối với buổi lễ do các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì tổ chức: đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương công bố toàn văn quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và điều hành nghi thức trao thưởng.

- Người trao danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là người có thẩm quyền quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc người được người có thẩm quyền quyết định khen thưởng ủy quyền trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đại diện lãnh đạo cấp trên tham dự buổi lễ.

**Điều 20. Lấy ý kiến để khen thưởng và lấy ý kiến Nhân dân khi đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng:

a) Cấp Nhà nước: thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 34 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Thi đua, khen thưởng; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh.

b) Cấp tỉnh: Sở Nội vụ thực hiện việc lấy ý kiến các cơ quan liên quan đối với danh hiệu “Cờ Thi đua của UBND tỉnh” và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua; tổ chức kinh tế, cá nhân là người đại diện pháp luật của tổ chức kinh tế và các đối tượng khác khi cần thiết.

c) Thời gian cho ý kiến: khi có văn bản xin ý kiến của Sở Nội vụ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện hoặc phần mềm xử lý văn bản), đơn vị được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thủ trưởng đơn vị được xin ý kiến chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời văn bản và nội dung được xin ý kiến.

2. Lấy ý kiến Nhân dân khi đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Trước khi trình, xin ý kiến các Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ tiến hành lấy ý kiến công khai đến toàn thể Nhân dân đối với các trường hợp đề nghị tặng Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong 10 ngày làm việc.

b) Khi có ý kiến phản ánh hoặc dư luận của Nhân dân, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thẩm tra, xác minh thông tin; báo cáo kết quả và đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

**Chương V**  
**THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG;  
 THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA,  
 HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC THU HỒI HIỆN VẬT  
 KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC DANH HIỆU  
 THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Điều 21. Cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh**

1. Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Công văn đề nghị cấp đổi của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc đơn đề nghị cấp đổi của cá nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi.

b) Công văn đề nghị cấp đổi của cơ quan, đơn vị, địa phương kèm danh sách gửi Sở Nội vụ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng.

2. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh

a) Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi gửi cơ quan, đơn vị, địa phương (nơi đang công tác hoặc nơi cư trú) kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi.

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp và gửi công văn đề nghị cấp đổi kèm theo danh sách và hiện vật khen thưởng cũ, hư hỏng gửi Sở Nội vụ xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp đổi theo thẩm quyền.

c) Xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng:

Căn cứ công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ tra cứu, xác nhận khen thưởng và trình Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng cũ hỏng.

3. Thời gian giải quyết cấp đổi hiện vật khen thưởng:

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi của tập thể, cá nhân gửi hồ sơ tới Sở Nội vụ.

b) Sở Nội vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, có công văn trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp đổi theo thẩm quyền và trả kết quả cấp đổi cho cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Hiện vật khen thưởng cấp đổi do Sở Nội vụ chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu quy định ở thời điểm hiện tại. Phía dưới bên phải bằng có con dấu và chữ ký của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm hiện tại; phía dưới bên trái bằng ghi "Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm" và ghi "Bằng cấp đổi số, ngày, tháng, năm".

Hiện vật khen thưởng thu lại trong thực hiện cấp đổi do Sở Nội vụ xử lý, tiêu hủy theo quy định hiện hành.

## **Điều 22. Cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh**

1. Hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Công văn đề nghị cấp lại của cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc đơn đề nghị cấp lại của cá nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn.

b) Công văn đề nghị cấp lại của cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, kèm danh sách gửi Sở Nội vụ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng.

2. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh:

a) Công văn đề nghị cấp lại của cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị thất lạc, bị mất do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn gửi Sở Nội vụ.

b) Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương kèm theo danh sách gửi Sở Nội vụ.

c) Xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng.

Căn cứ công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ tra cứu hồ sơ, xác nhận khen thưởng, trình Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Thời gian giải quyết cấp lại hiện vật khen thưởng:

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp lại của cá nhân, tập thể, hộ gia đình phải xác nhận khen thưởng và gửi hồ sơ tới Sở Nội vụ.

b) Sở Nội vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trả kết quả cấp lại cho cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Hiện vật khen thưởng cấp lại Sở Nội vụ chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu quy định ở thời điểm hiện tại. Phía dưới bên phải bằng có con dấu và chữ ký của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm hiện tại; phía dưới bên trái bằng ghi "Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm" và ghi "Bằng cấp lại số, ngày, tháng, năm".

## **Điều 23. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh:

a) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

b) Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng thì cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

c) Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

- Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

d) Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh:

a) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

b) Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng thì cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

c) Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

- Tờ trình của Phòng, Ban, bộ phận theo dõi công tác thi đua, khen thưởng đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

- Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

d) Phòng, Ban, bộ phận theo dõi công tác thi đua, khen thưởng tổng hợp hồ sơ trình Thủ trưởng đơn vị trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Điều 24. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng****1. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng cấp tỉnh:**

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền, cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng.

b) Cơ quan đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và gửi về Sở Nội vụ trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hiện vật thu hồi; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước.

**2. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh:**

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền, cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng.

b) Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định.

**Điều 25. Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng**

1. Sở Nội vụ thực hiện mua sắm hiện vật khen thưởng cấp tỉnh; bảo quản và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước cho cơ quan, đơn vị, địa phương là cơ quan đề nghị khen thưởng cho các tập thể, hộ gia đình và cá nhân; quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phát hiện vật khen thưởng.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh, kèm theo hiện vật khen thưởng cho tập thể, hộ gia đình và cá nhân.

3. Tập thể, hộ gia đình và cá nhân được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quyền và trách nhiệm lưu trữ, trưng bày, bảo quản và sử dụng hiện vật khen thưởng lâu dài, đúng mục đích và ý nghĩa. Tập thể được sử dụng các biểu tượng của hiện vật khen thưởng đã được tặng thưởng để tuyên truyền trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

## **Chương VI**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 26. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập.

3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Phó Chủ tịch thứ nhất; Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng; Phó Giám đốc Sở Nội vụ phụ trách công tác thi đua khen thưởng (nếu có) là Phó Chủ tịch Hội đồng.

c) Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quyết định cơ cấu, thành phần, số lượng thành viên và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

4. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh phát động, tổ chức các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

đ) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh căn cứ tình hình thực tế và hoạt động của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; cụm, khối thi đua thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong các phong trào thi đua để tham mưu UBND tỉnh phân bổ số lượng Cờ thi đua của UBND tỉnh theo quy định hiện hành.

e) Hướng dẫn các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh tổ chức hoạt động, bình xét, suy tôn đảm bảo các quy định hiện hành.

g) Hội đồng họp xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu kín (đối với thành viên Hội đồng vắng mặt, cơ quan Thường

trực Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo phiếu bình xét) để tham mưu, tư vấn cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, gồm:

- Danh hiệu “Thành phố Anh hùng”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”;

- Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;

- Huân chương các hạng; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (trừ khen thưởng thành tích kháng chiến, khen công hiến, khen đột xuất, khen theo thủ tục đơn giản);

- Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Bằng khen” tặng thưởng cho các đơn vị, địa phương thuộc các cụm, khối thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập và các đơn vị thuộc Khối thi đua do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thành lập theo chỉ đạo của UBND tỉnh khi xét đề nghị khen thưởng thành tích trong hoạt động cụm, khối thi đua hằng năm;

- Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang.

e) Đối với các trường hợp đề nghị khen cấp Nhà nước, cấp tỉnh nếu không thể tổ chức họp Hội đồng thì cơ quan Thường trực Hội đồng lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng bằng văn bản đối với việc bình xét và dự thảo Biên bản bình xét của Hội đồng, trình Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng ký duyệt.

g) Tỷ lệ phiếu bình xét đồng ý đề nghị khen thưởng:

- Đối với danh hiệu “Thành phố Anh hùng”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng; “Cờ thi đua cấp tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng;

- Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 75% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

5. Phiên họp của Hội đồng:

Hằng năm, Hội đồng tổ chức các phiên họp định kỳ để xét và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định, hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng, của cơ quan, đơn vị; Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, Cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

6. Sở Nội vụ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.

## **Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động; là cơ quan tham mưu, tư vấn cho cấp ủy đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: các Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

c) Các thành viên Hội đồng: do Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên của Hội đồng là lãnh đạo một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc, trong đó có đại diện các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước từng năm và trong từng giai đoạn của cơ quan, đơn vị.

b) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

c) Tham mưu, tư vấn cho cấp ủy đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của đơn vị hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4. Tỷ lệ phiếu bình xét đồng ý đề nghị khen thưởng:

a) Đối với danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Công dân Thủ đô ưu tú” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng; “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

b) Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 75% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

5. Phiên họp của Hội đồng:

Hằng năm, Hội đồng tổ chức các phiên họp định kỳ để xét và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định, hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng, của cơ quan, đơn vị; Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị

tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, Cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

6. Căn cứ vào tình hình thực tiễn; quy định của hướng dẫn của đơn vị nghiệp vụ có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động để các cơ quan, đơn vị xác định cơ cấu, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cho phù hợp.

### **Điều 28. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã.**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động; là cơ quan tham mưu, tư vấn giúp việc cho UBND cấp xã về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch UBND cấp xã.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: các Phó Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã.
- c) Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội là Ủy viên Thường trực Hội đồng.
- d) Các thành viên Hội đồng: Trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan khác do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của địa phương.

b) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của địa phương.

c) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4. Tỷ lệ phiếu bình xét đồng ý đề nghị khen thưởng:

a) Đối với danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng; “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng;

b) Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 75% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

5. Phiên họp của Hội đồng: Hằng năm, Hội đồng tổ chức các phiên họp định kỳ để xét và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định, hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng, của xã; Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, Cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

## **Chương VII**

### **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CÁC QUYỀN LỢI KHÁC**

#### **Điều 29. Quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng**

Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng gồm:

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.
2. Xây dựng chính sách về thi đua, khen thưởng.
3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
4. Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác thi đua, khen thưởng.
5. Xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền và trình khen thưởng cấp Nhà nước.
6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng và trong hệ thống thi đua, khen thưởng, xây dựng cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng.
7. Phát động, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; đánh giá hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.
8. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.
10. Hợp tác quốc tế về thi đua, khen thưởng.

**Điều 30. Quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng (nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng)**

Nguồn kinh phí chi cho công tác thi đua, khen thưởng cấp tỉnh do Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính quản lý, sử dụng trên cơ sở dự toán được cấp thẩm quyền giao và phân bổ hàng năm; nguồn kinh phí chi cho công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

**Điều 31. Mức tiền thưởng và các quyền lợi khác**

1. Mức tiền thưởng và các quyền lợi khác kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

2. Trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Quy chế này, mức tiền thưởng như sau:

- a) Mức tiền thưởng đối với cá nhân là 05 lần mức lương cơ sở;
- b) Mức tiền thưởng đối với tập thể là 10 lần mức lương cơ sở.

**Chương VIII  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 32. Trách nhiệm thực hiện**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này để xây dựng quy định, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của đơn vị.

2. Sở Tài chính phối hợp Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện lập, quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng (nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng).

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy chế này và tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

**PHỤ LỤC I**  
**BẢNG KỶ NIỆM CHƯƠNG**  
*(Kèm theo Quy chế công tác thi đua khen thưởng tỉnh Đồng Nai)*

	<p><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>  <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b></p> <p><b>CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI</b></p> <p><b>TẶNG</b></p> <p><b>KỶ NIỆM CHƯƠNG</b></p> <p><b>VÌ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG NAI</b></p>
<p><b>Ông (bà):</b> .....</p> <p><b>Chức vụ:</b> .....</p>	
<p><i>Đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai</i></p>	
<p>Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm 20....</p> <p><b>CHỦ TỊCH</b></p>	
<p><i>Quyết định khen thưởng</i>  <i>Số:..... /QĐ-UBND</i></p>	

Bảng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai” được in trên khổ giấy kích thước 360 mm x 237 mm.

**PHỤ LỤC II****KỶ NIỆM CHƯƠNG**

(Kèm theo Quy chế công tác thi đua khen thưởng tỉnh Đồng Nai)



**CHẤT LIỆU: HỢP KIM ĐỒNG MẠ VÀNG**  
**CÔNG NGHỆ: DẬP NỔI, ĐỔ MÀU**

**PHỤ LỤC III**  
**MẪU TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**  
**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC<sup>1</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TTTr-.....

...<sup>2</sup>..., ngày... tháng... năm...

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị tặng (truy tặng)....<sup>3</sup>.**

Kính gửi: .....

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ..... của UBND tỉnh về Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng<sup>1</sup>, ngày .... tháng .... năm ....

Căn cứ .....<sup>4</sup>..... ; .....<sup>1</sup>..... kính trình ..... xét tặng/truy tặng (.....<sup>3</sup>..... ) cho..... tập thể/..... hộ gia đình/.... cá nhân.

Đã có thành

tích .....

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng<sup>1</sup> xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành; đồng thời chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng<sup>1</sup> thống nhất đề nghị khen thưởng.

Các ý kiến của cơ quan liên quan<sup>1</sup> như sau:

1 .....

2 .....

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)

Kính trình ..... xem xét, quyết định.

<sup>1</sup> Các ý kiến của cơ quan liên quan: Trong Tờ trình khen thưởng phải thể hiện rõ ý kiến xác nhận của các cơ quan có liên quan (Ghi rõ Số Văn bản, thời gian ban hành và nội dung ý kiến). Cụ thể: Khen thưởng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước khi trình các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước cho tập thể và cá nhân là thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thì trong Tờ trình, Biên bản đề nghị khen thưởng phải thể hiện rõ ý kiến xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền (các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện xin xác nhận của cơ quan quản lý thuế trước khi nộp hồ sơ khen thưởng).

Khen thưởng đối với doanh nghiệp: khi trình khen thưởng cho tập thể và cá nhân là người đứng đầu doanh nghiệp thì Tờ trình, Biên bản phải thể hiện rõ ý kiến xác nhận việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực: thuế, hải quan, lao động, bảo hiểm xã hội, tài nguyên môi trường và địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT,....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ  
ký số của cơ quan, tổ chức)*

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

<sup>1</sup> Tên cơ quan, tổ chức trình khen

<sup>2</sup> Địa danh.

<sup>3</sup> Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

<sup>4</sup> Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).